

# MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẠO GIÁO VÀ TỰ SỰ DÂN GIAN - TỪ CÔNG TRÌNH THỂ GIỚI NGHỆ THUẬT TRUYỆN DÂN GIAN CỦA LƯU THỦ HOA (TRUNG QUỐC)

Bùi Thị Thiên Thai

Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: thienthaitb@gmail.com

/Ngày nhận bài: **25/09/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phản biên: **05/10/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **16/10/2025**

## TÓM TẮT

Bài viết tập trung phân tích những đóng góp quan trọng của học giả Lưu Thủ Hoa (Trung Quốc) trong việc phân tích mối quan hệ giữa Đạo giáo với tự sự dân gian Trung Quốc từ công trình Thể giới nghệ thuật truyện dân gian của ông. Nghiên cứu của ông đã đặt cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa tự sự dân gian và Đạo giáo, nó cho thấy ảnh hưởng của Đạo giáo được thể hiện toàn diện trong cả ba thể loại chính: thần thoại, truyền thuyết và truyện dân gian. Các phân tích của ông không chỉ làm sáng tỏ đặc trưng của tự sự dân gian Trung Quốc mà còn góp phần mở rộng địa bàn nghiên cứu của văn học dân gian trong tương quan với tôn giáo bản địa.

*Từ khóa:* Đạo giáo; Lưu Thủ Hoa; tôn giáo; Trung Quốc; tự sự dân gian

## THE RELATIONSHIP BETWEEN DAOISM AND CHINESE FOLK NARRATIVES THROUGH LIU SHOUHUA'S THE ARTISTIC WORLD OF FOLK NARRATIVES

### ABSTRACT

The article examines the significant contributions of the Chinese scholar Liu Shouhua in analyzing the relationship between Daoism and Chinese folk narratives, focusing on his seminal work *The Artistic World of Folk Narratives*. His research lays a theoretical foundation for understanding the interplay between folk narrative traditions and Daoism, revealing that Daoist influence is comprehensively reflected across the three major genres: myth, legend, and folktale. Liu's analyses not only illuminate the distinctive characteristics of Chinese folk narratives but also broaden the scope of folklore studies by situating them in relation to indigenous religion.

*Keywords:* Daoism; Liu Shouhua; religion; China; folk narratives

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lưu Thủ Hoa (1935 -) là một nhà nghiên cứu xuất sắc, là cở đầu trong lĩnh vực nghiên cứu truyện kể dân gian Trung Quốc. Năm 2023, ông được nhận Giải thưởng Thành tựu trọn đời trong sự nghiệp văn nghệ dân gian do Liên hiệp hội Văn học Nghệ thuật Trung Quốc trao tặng. Trước đó, để ghi nhận đóng góp của các Giáo sư kỳ cựu, Viện Văn học và Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hoa Trung nơi ông công tác cũng đã xuất bản công trình Thể giới nghệ thuật truyện dân gian - Lưu Thủ Hoa tự tuyển tập, tuyển chọn các bài báo khoa học quan trọng của ông (Lưu Thủ Hoa, 2009). GS. Lưu Thủ Hoa và Nxb. Đại học Sư phạm Hoa Trung cũng đã đồng ý cho nhóm biên dịch chúng tôi chuyên dịch và xuất bản công trình này tại Việt Nam. Nổi bật trong công trình này là cụm bài nghiên cứu về mối quan hệ giữa Đạo giáo và tự sự dân gian, một lĩnh vực phức tạp nhưng giàu sức gợi mở. Thay vì đi sâu vào triết thuyết Đạo giáo, Lưu Thủ Hoa tập trung phân tích diễn biến và ý nghĩa của các thể loại tự sự dân gian trong sự truyền bá của văn hóa Đạo

giáo. Cách tiếp cận này không chỉ làm sáng tỏ giá trị văn hóa Trung Hoa trong tự sự dân gian mà còn mở ra hướng nghiên cứu liên ngành mới trong văn học so sánh, cho thấy thế mạnh đặc biệt của văn học dân gian trong nghiên cứu văn hóa.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong các nghiên cứu về mối quan hệ giữa Đạo giáo và tự sự dân gian, Lưu Thủ Hoa đã có những đột phá quan trọng về mặt phương pháp: kết hợp phân tích type và motif để xác định những dạng thức điển hình của truyện kể Đạo giáo (10 type); đồng thời áp dụng tiếp cận liên ngành, kết hợp phân tích văn bản (từ trong Đạo Tạng để tìm kiếm và hệ thống các tư liệu liên quan) và điền dã (ví dụ: 7 lần khảo sát tại núi Võ Đang để sưu tầm truyền thuyết Trương Tam Phong), từ đó đi đến so sánh văn hóa khu vực (đối chiếu truyền thuyết Trung Quốc với Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam...). Chính sự kết hợp này đã khiến nghiên cứu của Lưu Thủ Hoa vừa đảm bảo tính chặt chẽ của phân tích văn bản, vừa mang tính thực địa, lại mở

rộng tầm nhìn liên văn hóa. Các nghiên cứu của ông có giá trị tham khảo không chỉ trong phạm vi Trung Quốc mà còn cho cả giới nghiên cứu quốc tế quan tâm đến mối quan hệ giữa tôn giáo và văn học dân gian.

### 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Thiết lập cơ sở lý luận

Trong lịch sử nghiên cứu văn hóa Trung Quốc, không ít học giả nhấn mạnh vai trò chi phối gần như tuyệt đối của Nho giáo đối với đời sống tư tưởng - tinh thần của xã hội. Quan điểm này vốn xuất phát từ thực tế: từ thời Hán Vũ Đế trở đi, Nho giáo được tôn lên làm “quốc giáo”, giữ vai trò trung tâm trong thiết chế chính trị, giáo dục và đạo đức. Tuy nhiên, xuất phát từ truyện kể dân gian, Lưu Thủ Hoa đã nhận ra và khẳng định một động lực quan trọng khác của văn hóa truyền thống từ phía Đạo giáo - một tôn giáo bản địa đã tồn tại và phát triển liên tục trong suốt hơn 1.800 năm lịch sử, ảnh hưởng sâu rộng đến văn học dân gian và đặc biệt là truyện kể dân gian của tất cả các dân tộc ở Trung Quốc cũng như mọi mặt của đời sống xã hội Trung Quốc.

Ông viết: “Mỗi dân tộc trên thế giới dường như đều sống trong hai thế giới. Một là thế giới hiện thực tồn tại khách quan, một là thế giới huyền ảo do tâm hồn sáng tạo nên. Thế giới hiện thực của Trung Quốc suốt một thời gian dài bị chi phối bởi học thuyết Nho gia, tuy nhiên, thế giới huyền ảo thần bí tiềm tàng trong sâu thẳm tâm hồn của đông đảo dân chúng lại thấm đẫm học thuyết Đạo gia. Tự sự dân gian Trung Quốc cũng vì thế không khỏi không nhuộm màu sắc Đạo giáo. Từ hơn ba trăm truyện kể và truyền thuyết liên quan đến Đạo giáo được sưu tập gần đây mà tôi đã tiếp xúc có thể nhận rõ đặc điểm này” (Lưu Thủ Hoa, 1990).

Trong tương quan so sánh với Phật giáo, ông nhận thấy: “Đạo giáo là một tôn giáo dân tộc nổi lên nhờ sự thúc đẩy của Phật giáo. Mặc dù trong lịch sử Đạo giáo không phát hiện ra những sự tích giống như việc Phật tổ mượn truyện kể để giảng kinh truyền đạo, nhưng khảo sát từ các khía cạnh khác có thể thấy mối quan hệ của nó với truyền thuyết và truyện kể dân gian trên thực tế còn mật thiết hơn nhiều” (Lưu Thủ Hoa, 1999).

Lý giải cho sự thâm nhập mạnh mẽ và sâu rộng của tín ngưỡng Đạo giáo vào hệ thống truyện dân gian Trung Quốc, Lưu Thủ Hoa cho rằng nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ vị thế đặc thù của Đạo giáo trong đời sống tinh thần người Trung Quốc. Với tư cách là một tôn giáo bản địa, Đạo giáo không chỉ được cộng đồng người Hán thờ phụng mà còn có mặt ở các cộng đồng của hơn hai mươi dân tộc thiểu số khác. Trải qua gần hai thiên niên kỷ phát triển, Đạo giáo đã dung nạp các yếu tố của tín ngưỡng nguyên thủy và truyền thống văn hóa huyền bí, đồng thời gắn bó mật thiết với nhiều phương diện của lịch sử và văn hóa Trung Hoa.

“Nhân gian có đế vương, trên trời có Ngọc Hoàng”, hệ thống thần linh do Đạo giáo kiến tạo được xây dựng theo mô hình xã hội phong kiến và được quảng đại quần chúng thừa nhận chính là minh chứng rõ rệt cho sự gắn kết ấy.

Lưu Thủ Hoa cũng đặc biệt tâm đắc với quan điểm của một vị học giả Nhật Bản: “Nếu loại bỏ những tín ngưỡng kiểu Đạo giáo, có thể nói rằng sẽ không tài nào hiểu rõ được đời sống và tập tục của người Trung Quốc” (Seiichi Uno, 1977.), từ đó ông khẳng định: “Cũng có thể nói, xa rời tín ngưỡng Đạo giáo sẽ rất khó để thực sự hiểu được văn học truyền miệng dân gian Trung Quốc”.

Lưu Thủ Hoa đặc biệt nhấn mạnh thái độ tích cực của Đạo giáo đối với sinh mệnh. Nhận định này tương hợp với quan điểm của học giả Phó Cần Gia, người nghiên cứu lịch sử Đạo giáo giai đoạn đầu ở Trung Quốc, khi ông cho rằng: “Nho sợ mệnh trời, tu thân để chờ đợi; Phật cũng nói rằng thân này căn, trần hòa hợp, nghiệp không thể tránh, thọ mệnh cuối cùng cũng đến lúc hết; chỉ riêng Đạo giáo muốn trường sinh bất tử, biến hóa phi thăng, cái tinh thần không tin vào mệnh trời, không tin vào nghiệp quả, ráng sức chống lại tự nhiên ấy thật dũng mãnh biết bao!” (Phó, 1937, tr. 205.).

Theo Lưu Thủ Hoa, tư tưởng căn bản của Đạo gia có thể khái quát trong quan niệm “trọng sinh, khinh tử” [ghét cái chết, vui với sự sống], hướng đến lý tưởng trường sinh. Khát vọng này không chỉ phản ánh nhu cầu phổ quát và tích cực nhất của nhân loại, mà còn thúc đẩy sự hình thành và phát triển của nhiều phương thuật dưỡng sinh trong suốt hàng nghìn năm. Nhìn từ góc độ hiện đại, những tri thức ấy có thể xem như đóng góp đáng kể cho khoa học cơ thể (somatic science) và ngày càng nhận được sự quan tâm, đánh giá cao của nhân loại.

Đạo giáo không chỉ giới hạn ở mong cầu cá nhân đạt đến sự bất tử, mà còn hàm chứa lý tưởng xã hội với khát vọng về thiên hạ thái bình. Điều này cho thấy Đạo giáo đã lựa chọn một thái độ tích cực trong việc đối diện và chống lại cả thiên tai lẫn địch họa, vốn thường bị coi là đi ngược lại trật tự vũ trụ và đạo lý nhân sinh. Trong lịch sử, nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân mang dấu ấn sâu đậm của tư tưởng Đạo giáo. Đồng thời, các truyền thuyết dân gian ca ngợi những nhân vật Đạo giáo như Trương Thiên Sư hay Hứa Chân Quân, với công tích chủ yếu là “trừ yêu diệt tà”, cũng là minh chứng điển hình cho sự gắn bó của Đạo giáo với khát vọng an cư lạc nghiệp và đời sống của quảng đại quần chúng.

Đi sâu vào hệ thống tự sự dân gian Trung Quốc, Lưu Thủ Hoa cho thấy, ngay từ buổi đầu hình thành,

Đạo giáo với đặc trưng thần bí đã hấp thụ nhiều yếu tố của tín ngưỡng nguyên thủy từ tự sự dân gian. Khi hệ thống tín ngưỡng được thiết lập, Đạo giáo lại vay mượn hình thức truyền thuyết và truyện kể để truyền đạt giáo nghĩa bằng hình tượng sinh động, dễ đi vào lòng người. Quan niệm “đắc đạo thành tiên” và “trường sinh bất tử” được coi là cảnh giới tối thượng của Đạo giáo, trong khi nhiều sự tích về các bậc thần tiên, chân nhân - như người sáng lập Đạo giáo Trương Đạo Lăng “bảy lần thử Triệu Thăng” hay truyền thuyết về thần y Tôn Tư Mạc nhờ cứu một con rắn trắng (Long tử) mà được ban sách thuốc - vốn đều bắt nguồn từ những type truyện dân gian quen thuộc như “vượt qua thử thách” hay “động vật báo ân”.

Quan hệ giữa Đạo giáo và tự sự dân gian mang tính dung hợp, vừa bổ sung vừa thâm thấu lẫn nhau, đây chính là một đặc sắc nổi bật của văn hóa Trung Quốc. Đạo giáo cần tự sự dân gian để hình tượng hóa giáo nghĩa, còn ở chiều ngược lại, đồng thời với việc tiếp nhận các quan niệm như đắc đạo thành tiên, trường sinh bất tử, tự sự dân gian lại cũng mượn Đạo giáo để mở rộng và bổ sung cho thế giới nghệ thuật nhờ vào những tưởng tượng vượt thời gian và không gian của nó. Ngay cả khi những tín niệm tôn giáo không còn nữa, những hình tượng và mục đích mang màu sắc tôn giáo vẫn được tự sự dân gian bảo lưu một cách sáng tạo, cấp cho chúng những ý vị biểu tượng mới. Đây không chỉ là cơ sở lý luận cho các nghiên cứu của bản thân Lưu Thủ Hoa mà hướng nghiên cứu này còn truyền cảm hứng cho học giới thực hiện các nghiên cứu tương tự về mối quan hệ giữa Phật giáo, Nho giáo và văn học dân gian.

### 3.2. Đạo giáo và thần thoại Trung Quốc

Các thần thoại truyền miệng trong đời sống dân gian Trung Quốc hầu hết đều mang đậm dấu ấn Đạo giáo. Có thể khẳng định rằng, chính nhờ việc lấy tín ngưỡng thần bí của Đạo giáo làm bối cảnh, nhiều thần thoại mới có thể được lưu truyền cho đến ngày nay. Ví dụ trường hợp huyện Ba (tỉnh Tứ Xuyên), Tổng tập truyện dân gian Trung Quốc – Quyển huyện Ba, thành phố Trùng Khánh đã sưu tập được 39 truyện thần thoại, trong đó có đến quá nửa (22 truyện) liên quan trực tiếp đến tín ngưỡng Đạo giáo (Ban Tổng biên tập, 1989). Những truyện này bao gồm Nữ Oa vá trời, Nguồn gốc của mặt trời và các vì sao, Trăng tròn trăng khuyết và các vì sao lấp lánh, Mặt trăng và mây sinh ra từ đâu, Chó trời ăn trăng, Nguồn gốc Thiên Hà, 12 tháng và tuần từ đâu mà có, Nữ Oa sáng thế, Anh em Phục Hy lấy nhau, Đại Vũ trị thủy, Tôn Hầu Nhi giúp vua Hạ Vũ trị thủy, Nguồn gốc của hạt thóc, Nguồn gốc của lửa, Khởi nguồn của nhà cửa, Hiên Viên tạo ra quần áo, Vải từ đâu mà có, Thái Thượng Lão Quân tạo nông cụ, Nguồn gốc của việc người ăn ba bữa cơm và sinh nhật của trâu bò, Tại sao trong 12 con giáp không có mèo, Gai Diêm

Vương, Cái chết của Hậu Nghệ. Các kinh điển Đạo giáo đã tiến hành tái tạo nhiều nhân vật thần thoại cổ đại như Bàn Cổ, Nữ Oa, Hoàng Đế, Tây Vương Mẫu, và đưa họ gia nhập vào hệ thống thần phả Đạo giáo. Chẳng hạn, Bàn Cổ được tái tạo thành “Nguyên Thủy Thiên Tôn”, Hoàng Đế được phong là “Nguyên Phô Chân Nhân”, còn Tây Vương Mẫu hóa thành Vương Mẫu Nương Nương và ghép đôi thành bạn đời của Ngọc Hoàng Đại Đế. Với tiền đề vẫn bảo lưu diện mạo cơ bản của thần thoại cổ đại, các thần thoại truyền miệng đã đan cài các vị thần thánh tiên thiên như Ngọc Hoàng Đại Đế, Thái Thượng Lão Quân, Bát tiên, Thành hoàng, Thổ địa và các vị tiên nhân, chân nhân hậu thế trong thần phả Đạo giáo vào trong truyện... rồi thêm thắt, biến hóa và tạo ra một phong thái mới mẻ.

Chẳng hạn, trong Nữ Oa vá trời, nhân vật Nữ Oa “mượn lò bát quái của Thái Thượng Lão Quân để luyện đá ngũ sắc trong bảy bảy bốn mươi chín ngày, sau đó dùng từng gáo nước đá để vá trời”. Trong Nguồn gốc của mặt trời và các vì sao, Ngọc Hoàng phái Hỏa thần mang chín người con trai của ông ta xuống chiếu sáng cho nhân gian. Họ biến thành những quả cầu lửa khổng lồ khiến cho nhân gian vô cùng khổ cực. Hậu Nghệ đã bắn rụng tám mặt trời, nhưng dưới sự can thiệp của Thái Thượng Lão Quân và Nam Cực Tiên Ông, một mặt trời duy nhất đã được giữ lại để chiếu sáng nhân gian, còn các mảnh vỡ của những mặt trời bị bắn hạ trở thành các vì sao.

Tương tự, Tôn Hầu Nhi giúp vua Hạ Vũ trị thủy cũng kéo cả Ngọc Hoàng Đại Đế vào trong câu chuyện. Truyện kể rằng Tôn Hầu Nhi [Tôn Ngô Không] đại náo Thiên cung, làm đổ bình nước bằng ngọc của Ngọc Hoàng Đại Đế, mới gây ra lũ lụt khắp nơi. Ngọc Hoàng vội sai vua Hạ Vũ xuống nhân gian để trị thủy. Hạ Vũ vương đã khơi thông chín con sông, chỉ còn những chỗ nước đọng không thể cạn được. Ngọc Hoàng lại sai Tôn Hầu Nhi xuống trần hỗ trợ. Tôn Hầu Nhi hạ phàm, dùng cây gậy Kim Cô chọc xuống mỗi chỗ một gậy khiến nước theo lỗ thủng đó chảy hết xuống lòng đất và biến thành nước ngầm ngày nay.

Các truyện về nguồn gốc lúa, lửa, nhà cửa, quần áo hay 12 con giáp cũng đều lấy Ngọc Hoàng Đại Đế và Thái Thượng Lão Quân làm trung tâm. Sự dung hợp này cho thấy ảnh hưởng sâu rộng của Đạo giáo: các nhân vật thần thoại cổ đại được thay thế hoặc hòa nhập với các thần thánh của Đạo giáo, đồng thời tiếp tục sống trong tín ngưỡng dân gian cũng như đi vào các thể loại tự sự truyền miệng. Qua đó, Đạo giáo không chỉ tái định nghĩa mà còn góp phần bảo tồn và phát triển thần thoại cổ đại Trung Quốc. Ở chiều ngược lại, thần thoại cũng không hề đứng ngoài quá trình vận động của tôn giáo mà trở thành nơi ký thác

những khát vọng trường sinh, siêu thoát - những giá trị cốt lõi của Đạo giáo.

### 3.3. Đạo giáo và truyền thuyết, truyện kể dân gian Trung Quốc

Truyền thuyết dân gian Trung Quốc được nuôi dưỡng trong bối cảnh lịch sử lâu đời và nền văn vật phong phú nên vô cùng đa dạng về đề tài và hình thức. Đặc biệt, nổi bật là các truyền thuyết xoay quanh nhân vật lịch sử, danh lam thắng cảnh tự nhiên và cảnh quan nhân văn. Trong số các tác phẩm đó có một bộ phận không nhỏ gắn liền với ảnh hưởng của Đạo giáo. Với lý tưởng “đắc đạo thành tiên”, Đạo giáo đã thần tiên hóa nhiều nhân vật lịch sử, đưa họ vào hệ thống thần phả và kiến tạo nên những câu chuyện kỳ ảo, trong đó phổ biến nhất là truyền thuyết về Bát Tiên - Thiết Quả Lý, Hán Chung Ly, Trương Quả Lão, Hà Tiên Cô, Lam Thái Hòa, Lã Động Tân, Hàn Tương Tử, Tào Quốc Cữu và các đạo sĩ nổi tiếng như Trương Đạo Lăng, Hứa Tôn, Trần Đoàn, Trương Tam Phong. Quá trình tu luyện của Đạo gia thường gắn với các danh sơn thắng cảnh, dẫn đến sự hình thành những “Ba mươi sáu Động thiên” và “Bảy mươi hai Phúc địa”, sau này trở thành thánh địa cũng như những điểm du lịch sinh thái và du lịch tâm linh nổi tiếng. Sự kết hợp giữa kiến trúc tôn giáo, cảnh quan hùng vĩ và truyền thuyết Đạo giáo đã tạo nên những không gian văn hóa - nghệ thuật vô cùng độc đáo.

Ví dụ điển hình là núi Võ Đang (Hồ Bắc), nơi gắn với sự tích Huyền Vũ (Chân Vũ) đắc đạo, được tôn là “núi tiên” của Đạo giáo. Người dân địa phương đã kết hợp sự tích Chân Vũ tu tiên với cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ và hiểm trở để dệt nên hàng loạt truyền thuyết độc đáo về Kim Điện (tục gọi là “Kim Đỉnh”) trên đỉnh Thiên Trụ Phong. Nơi này vốn có một ngọn núi nhọn, truyền thuyết kể rằng để xây dựng Kim Điện, Chân Vũ Đại Đế đã rút kiếm chặt đi một đoạn, đoạn bị chặt đó rơi xuống trước động Hoàng Long liền trở thành “Tiểu Võ Đang” mà chúng ta thấy ngày nay. Trên đỉnh “Tiểu Võ Đang” mọc lên bảy thân cây kỳ lạ, ban đêm lấp lánh ánh vàng. Truyền thuyết dân gian cho chúng ta biết rằng, tiếng động long trời lở đất khi “Tiểu Võ Đang” tiếp đất đã làm rung chuyển cây Thoa La trên cung trăng, hạt của nó rụng xuống làm mọc lên những thân cây kỳ lạ nọ. “Vài hạt giống chỉ trong một đêm đã mọc thành bảy thân đại thụ, trên chạm trời, dưới trụ đất, che mây chắn mù, rợp kín nửa núi Võ Đang. Mỗi khi đêm xuống, dưới tán cây phát sáng lấp lánh, giống như bầu trời đầy sao, làm tám trăm dặm Võ Đang, đầu đầu cũng đều có thể nhìn thấy được” (Lý, 1984). Những huyền thoại này vừa phản ánh tín ngưỡng tôn sùng Chân Vũ, vừa cho thấy khả năng dung hợp giữa trí tưởng tượng dân gian và hệ thống giáo nghĩa Đạo giáo, từ đó kiến tạo nên một “không gian thiêng” đặc thù.

Ảnh hưởng của Đạo giáo cũng thể hiện trong truyền thuyết về những nhân vật phi tôn giáo. Ví dụ trường hợp Gia Cát Lượng: dị bản lưu truyền tại huyện Ba (Tứ Xuyên) kể rằng khi Gia Cát Lượng còn là một đứa trẻ đã ăn ba sợi lông đỏ mọc trên ngực một kẻ ăn mày và một sợi tóc dài trên đầu một bà lão điên, còn nuốt một viên trân châu trong miệng của một con quạ trên cây bồ kết. Đây là ba con yêu tinh, mỗi con đều đã tu luyện đạo hạnh một nghìn hai trăm năm. “Kể từ khi Gia Cát Lượng có được đạo pháp của ba yêu tinh, cậu bé ngày càng thông minh linh lợi, âm dương bát quái nhìn qua là hiểu, trên trời dưới đất không gì không biết, trước sau vài ngàn năm đều thông thuộc” (Ban Tổng biên tập Ba bộ tông tập, 1989). Theo học thuyết thần bí chủ nghĩa của Đạo giáo, tinh linh của động thực vật, trải qua tu luyện có thể hóa thân thành người, đắc đạo thành tiên. Sau khi đắc đạo liền biết hết mọi thứ, làm được mọi việc. Đạo hạnh của họ thường ngưng tụ vào một bảo vật nào đó (tức cụ thể hóa của cái mà Đạo giáo gọi là “nội đan” và “ngoại đan”). Tình tiết truyện sinh động về Gia Cát Lượng đắc đạo kể trên chính là được chưng cất từ trong tín ngưỡng Đạo giáo. Không ngẫu nhiên mà Lỗ Tấn, trong Trung Quốc tiểu thuyết sử lược đã nhận xét La Quán Trung “tả Gia Cát Lượng mưu trí đến mức gần như yêu ma”; thực chất, đây là minh chứng cho việc Tam quốc diễn nghĩa đã hấp thụ chất liệu dân gian nhuộm màu “yêu đạo”.

Bên cạnh truyền thuyết, Đạo giáo còn in dấu ấn rõ nét trong truyện thần kỳ. Một ví dụ là Đi thuyền đến chân trời do nghệ nhân Ngụy Hiên Đức kể (Ngụy, 1991): nhân vật chính Trương Tam chèo chiếc thuyền nhỏ, bất giác chèo đến tận trời cao, nhờ thế mà được được nâng Cơ tiên giúp đỡ. Anh muốn hái một quả đào tiên mang về cho mẹ ăn để bà được trường sinh bất lão. Thổ địa cai quản vườn cây tặng anh một quả đào tiên, bị Ngọc Hoàng Đại Đế trừng phạt. Ngọc Đế sai người đi bắt Thổ địa. Thổ địa chạy xuống trần gian lánh nạn. Táo quân che chở cho Thổ địa, bị Ngọc Đế tát tai hai phát thành ra bị điếc. Khi Trương Tam về đến nhà thì mẹ già đã chết. Anh đặt quả đào tiên vào trong ang đựng gạo, từ đó gạo trong ang luôn đầy ắp, quả đào trở thành báu vật giúp anh giàu có. Tay viên ngoại có lòng tham ở gần đó nghe ngóng được chuyện này, bèn cứ theo con đường mà Trương Tam đã đi, cũng đến được trời. Hắn định trêu ghẹo nàng Cơ tiên, nàng niệm một câu thần chú: “Miệng thiện lòng không thiện, cho người trở về biến thành con lợn con chạch, cho nông phu nhắm rượu đưa cơm”. Chính vì thế hắn đã phải chịu sự trừng phạt xứng đáng. Vốn thuộc type 555A trong Từ điển loại hình truyện dân gian Trung Quốc (Đỉnh, 1980) nhưng dị bản Tứ Xuyên đã bổ sung nhiều yếu tố Đạo giáo như “Ngọc Hoàng Đại Đế”, “đào tiên”, “nàng Cơ tiên”..., khiến câu chuyện vừa mang tính huyền ảo vừa phản ánh niềm tin tôn giáo địa phương.

Ngoài ra, hình tượng Đạo giáo trong truyện sinh hoạt và truyện cười cũng xuất hiện với tính hai mặt. Trong các truyện cười, họ bị châm biếm như những kẻ “giả thân giả quý” hoặc bất tài vô dụng. Chẳng hạn trong các truyện thuộc type “Đầu Diêm Vương” và “Đuôi Thành Hoàng”, Diêm Vương - người nắm giữ “sổ sinh tử” - lại bị những kẻ phàm tục như Trương Tam Nói Láo chơi xỏ đến nỗi phải ngâm đắng nuốt cay; còn Thành Hoàng, vốn hưởng hương hỏa của cộng đồng địa phương nhưng cũng bị dân chúng phé truất và thay thế bằng một phàm nhân. Những hình tượng này cũng cho thấy xu hướng suy yếu của thần quyền trong ý thức cộng đồng. Tuy nhiên trong ngụ ngôn, hệ thống hình tượng Đạo giáo lại được dùng làm phương tiện chuyển tải triết lý “giảm tư lợi, ít dục vọng” của Đạo gia. Chẳng hạn, truyện Hối người: lòng tham vô đáy biết đời nào nguôi kể rằng Lã Động Tân đã biến nước giếng thành rượu để giúp dân, nhưng khi lòng tham của con người vượt quá giới hạn, ông thu hồi phép thuật và để lại lời nhắc nhở: “Trời cao mà chẳng cao, lòng người cao hơn trời, nước giếng làm rượu bán, vẫn chê bã chẳng còn” (Ban Tổng biên tập Ba bộ tổng tập, 1989). Sự đa chiều trong các hình tượng này cũng cho thấy cộng đồng dân gian vừa tiếp nhận vừa phê phán Đạo giáo, biến nó thành chất liệu phản ánh nhân sinh. Tóm lại, có thể thấy Đạo giáo đã chiếm lĩnh không gian truyền thuyết, biến chúng thành “không gian thiêng”, vừa củng cố tín ngưỡng, vừa làm giàu trí tưởng tượng tập thể. Trong truyện thần kỳ và sinh hoạt, dấu ấn Đạo giáo thể hiện qua sự tiếp thu phép thuật huyền bí, hình tượng thần tiên và triết lý nhân sinh. Ở truyện cười và ngụ ngôn, đạo sĩ khi thì được tôn sùng như nhân vật thần kỳ, khi lại bị giải thiêng thành đối tượng châm biếm. Chính tính chất đa diện này đã làm cho tự sự dân gian trở thành nguồn tư liệu phong phú trong nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo và văn hóa.

### 3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu của Lưu Thủ Hoa đã cho thấy Đạo giáo không chỉ là hệ tư tưởng quan trọng của văn hóa Trung Quốc mà còn là nguồn dưỡng chất quan trọng cho văn học dân gian Trung Quốc. Qua các bài viết

cũng như công trình nghiên cứu của ông, chúng ta nhận thức được quá trình tương tác phức tạp giữa tôn giáo và văn hóa đại chúng, giữa truyền thông viết và truyền khẩu. Những phát hiện của Lưu Thủ Hoa không chỉ có giá trị học thuật mà còn góp phần khẳng định và bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có liên quan đến văn hóa Đạo giáo của Trung Quốc.

### 4. LỜI CẢM ƠN

Bài viết là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở “Giới thiệu, nghiên cứu, trích dịch phần Phân tích và so sánh loại hình trong công trình Thế giới nghệ thuật truyện dân gian - Lưu Thủ Hoa tự tuyển tập của Lưu Thủ Hoa (Trung Quốc)” do Bùi Thị Thiên Thai làm chủ nhiệm, Viện Văn học chủ trì thực hiện năm 2025. Trân trọng cảm ơn Viện Văn học đã tạo điều kiện để chúng tôi thực hiện nhiệm vụ khoa học này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Tổng biên tập Ba bộ tổng tập. (1989).** *Ba bộ tổng tập: Văn học dân gian huyện Ba, thành phố Trưng Khánh. Trưng Khánh: Nhà xuất bản Nhân dân Trưng Khánh.*
- Lưu Thủ Hoa. (1990).** “Màu sắc Đạo giáo trong tự sự dân gian Trung Quốc”. *Nhân dân nhật báo (bản hải ngoại).*
- Lưu Thủ Hoa. (1999).** *Lịch sử truyện dân gian Trung Quốc. Hồ Bắc: Nhà xuất bản Giáo dục Hồ Bắc.*
- Lưu Thủ Hoa. (2009).** *Thế giới nghệ thuật truyện dân gian - Lưu Thủ Hoa tự tuyển tập. Vũ Hán: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hoa Trung.*
- Lý Chính Khang. (Chỉnh lý). (1984).** *Cây thất tinh - Xem: Đào hoa động. Nam Kinh: Nhà xuất bản Văn nghệ Trường Giang.*
- Ngụy Hiền Đức. (1991).** *Truyện kể dân gian của Ngụy Hiền Đức. Trưng Khánh: Nhà xuất bản Trưng Khánh.*
- Phó Càn Gia. (1937).** *Lịch sử Đạo giáo Trung Quốc, Thương Vụ ấn thư quán.*
- Seiichi Uno (Chủ biên). (1977).** *Tư tưởng Trung Quốc - Đạo gia và Đạo giáo (Khâu Khải Tích, Dịch). Đài Bắc: Công ty Sự nghiệp Văn hóa Áu Sư.*